

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông La Văn Tuấn.

2, Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn C (*Tên gọi khác Trần Văn Ph*), sinh ngày 20/9/1960, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Bùi Văn N, bố dượng Trần Văn P, sinh năm: 1922; Mẹ đẻ Hà Thị N, sinh năm: 1923 (*Đều đã chết*); Bị cáo có vợ là Hoàng Thị A, sinh năm: 1962 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/10/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1, Anh Bàn Văn T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

2, Anh Lý Văn K, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

3, Chị Phan Thị L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 17/10/2018 tại thôn N, xã T, huyện V. Đội cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn bắt quả tang Trần Văn C đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bàn Văn T - sinh ngày 15/8/1986, trú tại thôn K, xã T, huyện V. Thu giữ của Bàn Văn T 01 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột khô màu trắng vón cục là ma túy vừa mua của C; thu giữ của Trần Văn C 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 03 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong các gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục và số tiền 5.270.000đ. Đội cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật đối với Trần Văn C nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy Trần Văn C khai: Khoảng 18 giờ ngày 15/10/2018 C đến nhà mua của Phan Thị L - sinh năm 1974, trú tại thôn C, xã T, huyện V - 01 gói ma túy giá 400.000 đồng về nhà chia tách, dùng giấy trắng có dòng kẻ gói được 06 gói và đã sử dụng hết 02 gói. Khoảng 13 giờ ngày 17/10/2018, C đang ở nhà thì có Bàn Văn T đến nhà gặp và hỏi “*Bác C có hàng không để cho cháu 100.000đ*”, C hiểu “*hàng*” là ma túy, C trả lời “*có*”. T đưa cho C 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, C cầm lấy tiền rồi lấy từ trong người ra đưa cho T 01 gói giấy trắng có dòng kẻ. T vừa cầm gói ma túy thì lực lượng công an ập vào bắt quả tang.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Phan Thị L tại thôn C, xã T nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 210/GĐMT ngày 19/10/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,05 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Bàn Văn T và 0,20 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Trần Văn C gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn C về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và phạt tiền từ 5.000.000^d đến 7.000.000^d để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 15/10/2018 Trần Văn C đã mua của Phan Thị L được 01 gói ma túy giá 400.000^d, đem về nhà chia tách ra được 06 gói, mục đích để sử dụng và đã sử dụng hết 02 gói, nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến ngày 17/10/2018 bán cho Bàn Văn T 01 gói ma túy với giá 100.000^d, thì bị bắt quả tang.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn C đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

{2} Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy. Bản thân Trần Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức được Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, ngày 17/10/2018 bị cáo đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,05 gam Heroine và tàng trữ trái phép 0,20 gam heroine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

{3} Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có thành tích trong việc cứu người đuối nước được chính quyền địa phương xác nhận và có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, nên cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

{4} Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

{5} Đối với Phan Thị L: Quá trình điều tra đã tiến hành đối chất giữa Phan Thị L với Trần Văn C nhưng không chứng minh được hành vi phạm tội Phan Thị L, không thừa nhận đã bán ma túy cho C. Ngoài lời khai của C thì không còn tài liệu gì chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Bàn Văn T ngày 17/10/2018 đã mua 0,05 gam Heroine để sử dụng, Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ và đúng pháp luật.

{6} Về vật chứng vụ án gồm: 0,25 gam Heroine, Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,12 gam. Còn lại 0,13 gam Heroine đã niêm phong, cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 100.000 đồng là tiền bán ma túy mà có, nên cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 5.170.000đ thu giữ của Trần Văn C quá trình điều tra xác định là tài sản chung của vợ chồng C và bà Hoàng Thị A. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hoàng Thị A ½ số tiền trên, còn lại 2.585.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

{7} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

{8} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 02 (Hai) năm tù và phạt tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17 tháng 10 năm 2018.

Về tang vật: Áp dụng điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận Cơ quan giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã lưu mẫu 0,12 gam Hêrôine, không hoàn lại.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,13 gam Hêrôine đựng trong 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt bì có ghi “*Vật chứng còn lại sau trích*”

mẫu giám định thu trong vụ Trần Văn C có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện thu giữ ngày 17/10/2018 tại xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai”. Mặt sau có 02 chữ ký của người tham gia niêm phong và 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

- Tịch thu số tiền 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Văn C là tiền do phạm tội mà có, để sung công quỹ Nhà nước.

- Tạm giữ số tiền 2.585.000^d (Hai triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Văn C để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn đã trả lại cho bà Hoàng Thị A số tiền 2.585.000^d (Hai triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng), tại biên bản trả lại tài sản ngày 08/11/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LC(1);
- VKSND(2);
- Công an Văn Bàn(2);
- Bị cáo; NLQ (2);
- T.H.A HS; T.H.A DS (2);
- Trại giam LC(1);
- STP LC (1);
- Lưu HS, TP, LĐ (4).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nghĩa

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

La Văn Tuấn Nguyễn Thị Thủy

Trần Văn Nghĩa

